

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 07-6-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Bà Bùi Thu Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 5 và 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 383/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị M; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Xóm A, thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Xóm 1, thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt (vắng mặt khi tuyên án).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 01 năm 2021, bản tự khai của nguyên đơn chị Đỗ Thị M trình bày:*

Chị Đỗ Thị M và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 4 năm 2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh H ở thôn H, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, sau đó chuyển về sống tại thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách nên thường xuyên cãi chửi nhau. Mặc dù hiện nay anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con chung: Chị M khai anh chị có 01 con chung là Phạm Ngọc M, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2017. Ly hôn chị M đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 02 năm 2021 và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn H trình bày: Anh H thống nhất với lời khai của chị M về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, về con chung, tài sản chung. Quá trình chung sống anh chị chỉ có mâu thuẫn nhỏ do bất đồng quan điểm sống và đôi khi vợ chồng chưa có sự chia sẻ với nhau. Việc chị M xin ly hôn anh không đồng ý vì hiện nay vợ chồng vẫn ở cùng nhà, nhưng nếu chị M vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Trường hợp ly hôn anh H nhận nuôi con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự cơ bản thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Phạm Văn H. Về con chung: Giao con Phạm Ngọc M, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2017 cho chị Đỗ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Văn H. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị M có đơn khởi kiện đề nghị xin ly hôn với anh Phạm Văn H. Anh H có nơi cư trú tại xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Đỗ Thị M và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 4 năm 2014. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Mặc dù anh H cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, trong cuộc sống vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn nhỏ do chưa hiểu nhau và chưa có sự chia sẻ với nhau. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của chị M, xác nhận mâu thuẫn vợ chồng của chính quyền địa phương, có căn cứ xác định: Trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mặc dù vẫn sống cùng một nhà nhưng anh chị không còn tình cảm, không quan tâm tới nhau. Đến nay chị M kiên quyết xin ly hôn anh H. Như vậy, xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị M xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị M và anh H khai anh chị có 01 con chung là Phạm Ngọc M, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2017. Ly hôn cả hai anh chị đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con. Vấn đề này Hội đồng xét xử xét, hiện nay cháu Minh còn nhỏ, mới hơn 04 tuổi, là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Chị M có nơi ở, có việc làm và thu nhập ổn định trên 10.000.000đồng/tháng. Ngoài ra chị còn được bố mẹ để cho đất làm nhà, hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần để chăm sóc con cái. Về phía anh H, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã yêu cầu anh H cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về nơi ở, về công việc cũng như thu nhập của anh để Tòa án làm căn cứ đánh giá về khả năng, điều kiện nuôi con nhưng anh không cung cấp. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự ổn định cho cuộc sống của con, cần giao con Phạm Ngọc M cho chị M nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc khi có sự

thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp điều kiện thực tế và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Văn H.

[6] Về tài sản chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Thị M là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Đỗ Thị M và anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao con Phạm Ngọc M, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2017 cho chị Đỗ Thị M nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Văn H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị M đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011672 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Đỗ Thị M và anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã B, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thanh Vân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Thắng- Bùi Thu Lan**

**Vũ Thị Thanh Vân**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**